

NGHỊ QUYẾT
Phiên họp lần thứ 7 của Hội đồng học viện,
Học viện Chính sách và Phát triển nhiệm kỳ 2020 - 2025

HỘI ĐỒNG HỌC VIỆN
HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1099/QĐ-BKHĐT ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Chính sách và Phát triển;

Căn cứ Quyết định số 1436/QĐ-BKHĐT ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công nhận Hội đồng học viện Học viện Chính sách và Phát triển, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ kết quả Phiên họp lần 7 của Hội đồng học viện Học viện Chính sách và Phát triển ngày 21 tháng 4 năm 2022,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua Chính sách học phí, chính sách học bổng năm học 2022 – 2023 (Phụ lục I).

2. Thống nhất một số nội dung cơ bản để định hướng hoàn thiện Đề án Chiến lược phát triển của Học viện Chính sách và Phát triển đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

3. Thống nhất một số nội dung cơ bản để định hướng hoàn thiện Phương án Tự chủ tài chính của Học viện Chính sách và Phát triển.

4. Thông qua chủ trương bổ nhiệm một số vị trí quản lý cấp phòng/khoa và tương đương (Phụ lục II).

5. Giao Giám đốc Học viện, căn cứ vào Chương trình công tác năm 2022 của Hội đồng học viện, chỉ đạo việc tổ chức xây dựng các đề án và văn bản để trình Hội đồng xem xét tại phiên họp định kỳ tiếp theo.

6. Giao Chủ tịch Hội đồng Học viện chỉ đạo xây dựng Chương trình giám sát của Hội đồng học viện Học viện Chính sách và Phát triển theo quy định.

Nghị quyết này được Hội đồng học viện, Học viện Chính sách và Phát triển nhiệm kỳ 2020 - 2025 thông qua vào hồi 12h00 ngày 21/4/2022./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ (đề b/c);
- Đảng ủy HV (đề b/c);
- Hội đồng HV;
- Ban Giám đốc HV (đề th/h);
- Các đơn vị thuộc HV;
- Lưu TCHC, VPHĐHV.

**TM. HỘI ĐỒNG HỌC VIỆN
CHỦ TỊCH**



Giang Thanh Tùng

**CHÍNH SÁCH HỌC PHÍ, CHÍNH SÁCH HỌC BỔNG
NĂM HỌC 2022 - 2023**

Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐHVCSPT ngày 21/4/2022 của Hội đồng học viện, Học viện Chính sách và Phát triển, nhiệm kỳ 2020-2025

A. CHÍNH SÁCH HỌC PHÍ NĂM HỌC 2022 – 2023

1. Căn cứ đề xuất chính sách

- Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;
- Căn cứ vào các quy định đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Học viện;
- Tham khảo mức học phí của một số trường đại học trên địa bàn Hà Nội.

2. Nguyên tắc xác định

Xác định học phí với nguyên tắc đúng quy định của pháp luật về giá và quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo tính cạnh tranh, chia sẻ chi phí đào tạo giữa Nhà nước và người học, đảm bảo chất lượng giáo dục, tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo hướng tới tự chủ đại học.

3. Đề xuất chính sách học phí năm học 2022 – 2023

a. Đại học

- Theo đơn giá học phí tín chỉ, xác định như sau:

$$\text{Học phí tín chỉ} = \frac{\text{Tổng học phí toàn khóa}}{\text{Tổng số tín chỉ toàn khóa}}$$

- Hệ chuẩn:

- + Tăng khoảng 10% đơn giá học phí tín chỉ so với năm học 2021 – 2022.
- + Đơn giá học phí 300.000đ/Tín chỉ, tương đương 11 triệu/năm học.
- + Áp dụng đối với tất cả học phần trong CTĐT, các kỳ học (kỳ chính, kỳ phụ), các lần học (học lần 1, học cải thiện, học lại).



+ Áp dụng cho tất cả các ngành học, khóa học, chương trình 2.

- **Hệ chuẩn quốc tế/chất lượng cao/chương trình đặc thù:** Xác định theo nguyên tắc thu bù chi

+ Tăng 5% đơn giá học phí tính chỉ so với năm học 2021 – 2022.

+ Đơn giá học phí 735.000 đ/tín chỉ, tương đương 26 triệu/năm học.

+ Áp dụng đối với tất cả học phần trong CTĐT, trừ học phần GDQP, GDTC được tính theo đơn giá hệ chuẩn.

b. Thạc sĩ

+ Mức học phí thạc sĩ hệ chính quy (trong giờ hành chính) được xác định tối đa bằng học phí đại học hệ chuẩn x 1,5 lần.

+ Mức học phí thạc sĩ hệ chính quy, hệ vừa làm vừa học (ngoài giờ hành chính) được xác định tối đa bằng học phí thạc sĩ hệ chính quy (trong giờ hành chính) x 1,5 lần.

+ Học phí đối với chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu, hệ chính quy (trong giờ hành chính): 1.430.000 đồng/tháng tương đương 470.000 đồng/tín chỉ tương đương 7.150.000 đồng/kỳ học.

+ Học phí đối với chương trình đào tạo định hướng ứng dụng, hệ chính quy và hệ vừa làm vừa học (ngoài giờ hành chính): 1.800.000 đồng/tháng tương đương 600.000 đồng/tín chỉ tương đương 9.000.000 đồng/kỳ học.

+ Học phí quá hạn luận văn do nguyên nhân chủ quan phải nộp học phí quá hạn: 7.150.000 đồng/lần gia hạn (dưới 12 tháng).

+ Học phí các học phần bổ sung kiến thức tính theo đơn giá hệ chuẩn đại học.

c. Tiên sĩ (Dự kiến tuyển sinh năm 2023): Mức học phí tiên sĩ được xác định tối đa bằng học phí đại học hệ chuẩn x 2,0 lần.

d. Học phí các lớp học riêng theo nhu cầu của người học thì mức thu theo quy định tại Quy chế thu chi nội bộ của Học viện theo nguyên tắc bù đắp được chi phí.

e. Chế độ miễn, giảm học phí

Thực hiện chế độ chính sách miễn, giảm học phí cho các đối tượng theo quy định của Nhà nước đối với sinh viên hệ chuẩn, sinh viên hệ chuẩn quốc tế/chất lượng cao/chương trình đặc thù theo đơn giá hệ chuẩn và theo quy định của Học viện. Giám đốc Học viện quyết định các chính sách hỗ trợ học phí trong trường hợp xảy ra thiên tai, sự kiện bất khả kháng theo quy định.

B. CHÍNH SÁCH HỌC BỔNG NĂM HỌC 2022 - 2023

1. Căn cứ đề xuất chính sách

- Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

- Căn cứ quy định của Học viện.

2. Đề xuất chính sách học bổng năm học 2022 – 2023

a. Học bổng khuyến khích học tập

- Được cấp 10 tháng/năm học; 05 tháng/học kỳ (02 học kỳ/năm học)
- Loại học bổng khuyến khích học tập:

TT	Mức học bổng	Chương trình đào tạo	
		HỆ CHUẨN	HỆ CHUẨN QUỐC TẾ/ CHẤT LƯỢNG CAO
1	KHÁ	100% học phí hệ chuẩn	100% học phí hệ chuẩn quốc tế/chất lượng cao
2	GIỎI	120% học phí hệ chuẩn	120% học phí hệ chuẩn quốc tế/chất lượng cao
3	XUẤT SẮC	150% học phí hệ chuẩn	150% học phí hệ chuẩn quốc tế/chất lượng cao

b. Học bổng thủ khoa đầu ra

- Thủ khoa đầu ra toàn Học viện: 5.000.000 đồng/suất.
- Thủ khoa đầu ra của chuyên ngành đào tạo: 1.000.000 đồng/suất.

c. Chính sách hỗ trợ khác: Hỗ trợ chi phí học tập; Hỗ trợ học phí trong trường hợp xảy ra thiên tai, sự kiện bất khả kháng; Hỗ trợ cho sinh viên nghèo vượt khó học tập; Hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đột xuất; Hỗ trợ Ban cán sự lớp; cán bộ Đoàn Thanh niên... được thực hiện theo quy định./.



**CHỦ TRƯỞNG BỔ NHIỆM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
CẤP PHÒNG/KHOA VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG CỦA HỌC VIỆN**

Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐHVCSPT ngày 21/4/2022 của Hội đồng học viện, Học viện Chính sách và Phát triển, nhiệm kỳ 2020-2025

1. Cơ sở pháp lý:

- Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm viên chức giữ chức vụ quản lý của Học viện Chính sách và Phát triển ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐHVCSPT ngày 28/02/2022 của Hội đồng học viện;

- Tờ trình số 10/TTr-HVCSPT ngày 14/4/2022 của Giám đốc Học viện xin chủ trương bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo, quản lý cấp phòng của Học viện.

2. Nội dung:

Thông qua chủ trương bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo, quản lý cấp phòng của 06 đơn vị thuộc Học viện gồm:

- Trưởng phòng, Phòng Quản lý đào tạo;
- Giám đốc Trung tâm, Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng;
- Trưởng khoa, Khoa Tài chính - Đầu tư;
- Phó Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch – Tài chính;
- Phó Trưởng khoa, Khoa Kế toán – Kiểm toán;
- Phó Trưởng khoa, Khoa Kinh tế số.

3. Những thông tin chính:

- **Phòng Quản lý đào tạo**

+ *Về nhân sự hiện có:* Phòng quản lý đào tạo có 08 cán bộ, viên chức (07 viên chức và 01 hợp đồng lao động), trong đó có 01 phó trưởng phòng và 07 chuyên viên.

+ *Về nhân sự lãnh đạo, quản lý:* Từ tháng 5/2021 đến nay, Phòng Quản lý đào tạo chưa có trưởng phòng (sau khi ông Nguyễn Thế Hùng được bổ nhiệm Phó Giám đốc Học viện). Để chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác thì nhu cầu bổ nhiệm trưởng đơn vị là rất cần thiết.



- **Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng**

+ *Về nhân sự hiện có:* Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng có 05 cán bộ, viên chức (05 viên chức), trong đó có 01 phó trưởng phòng và 04 chuyên viên.

+ *Về nhân sự lãnh đạo, quản lý:* Từ tháng 10/2021 đến nay, Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng chưa có lãnh đạo là Giám đốc trung tâm (sau khi ông Lê Minh Vân được cho thôi giữ chức vụ Giám đốc trung tâm). Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm với 03 mảng công việc (thanh tra, khảo thí, đảm bảo chất lượng) nên công việc tương đối nhiều và nhân sự hiện tại là quá tải. Để chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác của Trung tâm thì nhu cầu bổ nhiệm trưởng đơn vị là rất cần thiết.

- **Khoa Tài chính – Đầu tư:**

+ *Về nhân sự hiện có:* Khoa Tài chính - Đầu tư có tổng số giảng viên của Khoa là 10 người (09 viên chức là giảng viên và 01 hợp đồng lao động là trợ lý khoa). Hiện Khoa Tài chính – Đầu tư đang tổ chức đào tạo với 03 chuyên ngành, tổng số sinh viên của Khoa là hơn 500 sinh viên.

+ *Về nhân sự lãnh đạo, quản lý:* Hiện Khoa Tài chính – Đầu tư chưa có trưởng khoa (01 phó trưởng khoa được giao nhiệm vụ phụ trách, điều hành các công việc của Khoa). Để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học cũng như tổ chức tốt nhiệm vụ đào tạo trong thời gian tiếp theo thì nhu cầu bổ nhiệm trưởng khoa là rất cần thiết.

- **Phòng Kế hoạch – Tài chính:**

+ *Về nhân sự hiện có:* Phòng Kế hoạch – Tài chính có 04 cán bộ, viên chức (02 viên chức và 02 hợp đồng lao động), trong đó có 01 Kế toán trưởng, 02 Kế toán viên và 01 Thủ quỹ.

+ *Về nhân sự lãnh đạo, quản lý:* Từ năm 2018 đến nay, Phòng Kế hoạch – Tài chính chưa có Lãnh đạo cấp Phòng (sau khi bà Lê Hồng Quân, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính được Học viện điều động làm Trưởng phòng Tổ chức hành chính). Để chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác thì nhu cầu bổ nhiệm lãnh đạo quản lý của Phòng Kế hoạch – Tài chính là rất cần thiết.

- **Khoa Kinh tế số:**

+ *Về nhân sự hiện có:* Khoa Kinh tế số được thành lập năm 2021, tổng số giảng viên của Khoa là 06 người (05 viên chức và 01 hợp đồng lao động). Hiện Khoa Kinh tế số đang tổ chức đào tạo cho 03 khóa đại học (K10, K11 và K12) với khoảng 250 sinh viên.

+ *Về nhân sự lãnh đạo, quản lý:* Hiện Khoa Kinh tế số chưa có lãnh đạo Khoa chính thức (01 giảng viên được giao nhiệm vụ phụ trách, điều hành các công việc của Khoa). Để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học cũng như tổ chức tốt nhiệm vụ đào tạo trong thời gian tiếp theo thì nhu cầu bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo là rất cần thiết.

- ***Khoa Kế toán – Kiểm toán:***

+ *Về nhân sự hiện có:* Khoa Kế toán – Kiểm toán được thành lập năm 2021, tổng số giảng viên của Khoa là 04 người (04 viên chức). Hiện Khoa Kế toán – Kiểm toán đang tổ chức đào tạo cho 03 khóa đại học (K10, K11 và K12) với khoảng 350 sinh viên.

+ *Về nhân sự lãnh đạo, quản lý:* Hiện Khoa Kế toán – Kiểm toán chưa có lãnh đạo Khoa chính thức (01 giảng viên được giao nhiệm vụ phụ trách, điều hành các công việc của Khoa). Để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học cũng như tổ chức tốt nhiệm vụ đào tạo trong thời gian tiếp theo thì nhu cầu bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo là rất cần thiết./.

